

Bản án số: 190/2023/DS-ST

Ngày: 12-7-2023

V/v tranh chấp hợp
đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Tiểu Quỳnh

2. Bà Hồ Huỳnh Mỹ Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Vũ Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 03 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2023/QĐXX-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính HD SS; Địa chỉ: Toà nhà G, Số C, Phường v, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1995 (có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Quốc P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu phố 04, phường P, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2023 của nguyên đơn Công ty Tài chính HD SS và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án thể hiện như sau:

Ngày 07/4/2021, ông Trần Quốc P và Công ty Tài chính HD SS (sau đây gọi tắt là công ty HD SaiSon) đã ký Hợp đồng tín dụng số CL020527457 để ông P vay số tiền 40.000.000 đồng, với lãi suất là 47,5%/năm, để tiêu dùng. Theo thoả thuận, ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền 58.461.551 đồng, bao gồm tiền gốc, tiền lãi và phí bảo hiểm trong thời hạn 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 3.269.042 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 3.103.837 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 07/5/2021 và kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 07/10/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P chưa trả được khoản tiền nào cho công ty HD SaiSon. Kể từ ngày 08/5/2021 ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, công ty HD SaiSon đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông P tuân thủ nghĩa vụ thanh toán đối với công ty HD SaiSon theo thoả thuận. Tuy nhiên, ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và còn nợ công ty HD SaiSon số tiền là 52.344.684 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc chưa thanh toán: 40.000.000 đồng; Tiền lãi chưa thanh toán: 8.416.571 đồng; Tiền lãi

quá hạn chưa thanh toán: 3.928.113 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu sau: Buộc ông Trần Quốc P thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày khởi kiện là 52.344.684 đồng, ngay khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật. Buộc ông Trần Quốc P phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày công ty HD SaiSon có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông P không thanh toán số tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Không yêu cầu ông Trần Quốc P thanh toán thêm các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết đến khi xét xử.

Bị đơn ông Trần Quốc P trình bày: Ông thừa nhận có vay số tiền 40.000.000 đồng của công ty HD SaiSon, nhưng do không có điều kiện nên chưa trả được nợ cho công ty HD SaiSon, nay đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn công ty HD SaiSon trình bày giữ nguyên yêu cầu trong đơn khởi kiện, yêu cầu ông P trả số tiền vay còn nợ đến ngày khởi kiện là 52.344.684 đồng, trong đó, nợ gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi chưa thanh toán là 8.416.571 đồng; tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là 3.928.113 đồng. Không yêu cầu ông Trần Quốc P thanh toán thêm các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính HD SS yêu cầu bị đơn ông P trả số tiền vay còn nợ, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông P cư trú tại Quận 7 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông P có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số CL020527457 ngày 07/4/2021 giữa công ty HD SaiSon với ông P có nội dung: ông P vay số tiền 40.000.000 đồng để tiêu dùng, có cơ sở để xác định bị đơn ông P có vay tiền của nguyên đơn công ty HD SaiSon, do đó Hội đồng xét xử xác định giao dịch dân sự giữa ông P và công ty HD SaiSon là giao dịch dân sự về vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Hai bên thỏa thuận lãi suất là 47,5%/năm, ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền 58.461.551 đồng, bao gồm tiền gốc, tiền lãi và phí bảo hiểm trong thời hạn 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 3.269.042 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 3.103.837 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 07/5/2021 và kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 07/10/2022, tuy nhiên ông P chưa trả được khoản nào. Ông P thừa nhận có vay của công ty HD SaiSon số tiền 40.000.000 đồng, nay do không có việc làm nên đề nghị được trả vào tháng 01 năm 2024.

Do ông P không có khả năng trả nợ, nên công ty HD SaiSon chỉ yêu cầu ông P trả tiền lãi chưa thanh toán từ ngày 07/5/2021 đến ngày 07/10/2021, nên tính đến ngày khởi kiện ông P còn nợ công ty HD SaiSon số tiền 52.344.684 đồng, trong đó, nợ gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi chưa thanh toán là 8.416.571 đồng; tiền lãi quá hạn chưa thanh toán tính đến ngày khởi kiện là 3.928.113 đồng.

Theo quy định tại Điều 463, và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 ”*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”, do bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn: Mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tại thời điểm giải ngân là 47,5%/năm, đây là mức lãi suất được nguyên đơn áp dụng từ thời điểm cho vay cho đến khi kết thúc khoản vay, như vậy mức lãi suất được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi còn nợ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn công ty HD SaiSon không yêu cầu ông Trần Quốc P thanh toán thêm các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm Toà án thụ lý giải quyết đến khi xét xử.

[3] Đối với các nội dung mà đương sự không yêu cầu, căn cứ quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn công ty HD SaiSon.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông P phải chịu án phí là 2.617.234 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 192; 227; 228; 266; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính HD SS, buộc bị đơn ông Trần Quốc P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ là 52.344.684 đồng, trong đó, nợ gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi chưa thanh toán là 8.416.571 đồng; tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là 3.928.113 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty Tài chính HD SS không yêu cầu ông Trần Quốc P thanh toán thêm các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm Toà án thụ lý giải quyết đến khi xét xử.

Kể từ ngày Công ty Tài chính HD SS có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Hai bên đương sự thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm là 2.617.234 đồng (hai triệu sáu trăm mười bảy ngàn hai trăm ba mươi bốn đồng), bị đơn ông Trần Quốc P phải chịu.

[3] Trả lại cho nguyên đơn Công ty Tài chính HD SS số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.308.617 đồng (một triệu ba trăm lẻ tám ngàn sáu trăm mười bảy đồng) theo biên lai số 0015650 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- VKS nhân dân Q7, TPHCM;
- Chi cục THADS Q7, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân